|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use case** | TK04 | **Tên Use case** | Thống kê tạm trú, tạm vắng |
| **Tác nhân** | Ban quản trị | | |
| **Tiền điều kiện** | Không | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | |  | Người quản lý | đăng nhập. | |  | Người quản lý | Chọn “Thống kê nhân khẩu Tạm trú, tạm vắng”. | |  | Người quản lý | Nhập khoảng thời gian. | |  | Hệ thống | lọc danh sách nhân khẩu đang có trạng thái tạm trú hoặc tạm vắng tại thời điểm hoặc trong khoảng thời gian đã chọn. | |  | Hệ thống | Hiển thị số lượng người tạm trú và số lượng người tạm vắng | | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 4a. | Hệ thống | thông báo lỗi “Không có nhân khẩu tạm trú/tạm vắng” nếu không có người thuộc trạng thái này | | | |
| **Hậu điều kiện** | Không | | |

\* Dữ liệu đầu vào của thông tin cá nhân gồm các trường dữ liệu sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trường dữ liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc?** | **Điều kiện hợp lệ** | **Ví dụ** |
|  | Thời điểm cụ thể |  | Không |  | 12/3/2020 |